**ĐỀ ĐẠT**

**Nguyễn Thị Mây**

**Maythaihoa2@thaithuy.edu.vn**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |
|  |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (Ngoài SGK) | **4** | **0** | **4** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ (Ngoài SGK) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35 %** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (Văn bản ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.  - Thông điệp từ văn bản.... | **4 TN** | **4TN 1TL** | **1TL** | **0** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về tác phẩm thơ hoặc truyện được rút ra từ văn bản (Ngoài SGK) | Viết văn bản nghị luận  Phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ/truyện  **\* Nhận biết:**  – Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ/truyện  – Xác định được kiểu bài phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ/truyện; vấn đề nghị luận (chủ đề, những đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng)  – Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  **\*Thông hiểu:**  – Những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ/truyện.  – Lí giải được một số đặc điểm của thể loại qua tác phẩm.  - Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm thơ/truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những cứ liệu sinh động.  **\*Vận dụng:**  – Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm thơ/truyện.  – Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm thơ/truyện; vị trí, đóng góp của tác giả.  **\*Vận dụng cao:**  – So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.  –   Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL** | **4TN 1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:**

    **CẢNH RỪNG VIỆT BẮC(\*)**

                                               (Hồ Chí Minh)

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,*

*Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.*

*Khách đến thì mời ngô nếp nướng,*

*Săn về thường chén thịt rừng quay.*

*Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,*

*Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.*

*Kháng chiến thành công ta trở lại*

*Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

(\*) Bài thơ “*Cảnh rừng Việt Bắc*” được Bác Hồ viết vào mùa xuân năm 1947, sau một năm quân ta tạm rút khỏi Thủ đô Hà Nội để lên núi rừng đại ngàn Việt Bắc, lập căn cứ cho cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm chống thực dân Pháp. Đây là lần thứ hai Bác Hồ và Trung ương Đảng sống, làm việc tại căn cứ địa Việt Bắc để lãnh đạo cách mạng. (*Hồ Chí Minh Toàn tập* - tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000)

**Câu 1**. Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn tứ tuyệt B. Ngũ ngôn

C. Thất ngôn bát cú D. Song thất lục bát

**Câu 2**. Hai câu thơ đầu của bài thơ gieo vần nào?

A. Vần chân, vần liền B. Vần lưng, vần liền

C.Vân chân, vần cách D. Vần lưng, vần cách

**Câu 3**. Bài thơ có thể chia bố cục theo thứ tự nào?

A. Đề, thực, luận, kết B. Luận, kết, đề, thực

C. Đề, luận, kết, thực D. Thực, luận, đề, kết

**Câu 4**. Đối tượng trữ tình trong bài thơ là:

1. Thiên nhiên C. Con người yêu thiên nhiên, cuộc sống.

B. Cuộc sống núi rừng Việt Bắc D. Thiên nhiên và cuộc sống núi rừng Việt Bắc

**Câu 5**. Vẻ đẹp của cảnh rừng Việt Bắc được gợi ra bởi từ ngữ, hình ảnh nào?

1. Vượn hót, chim kêu
2. Chè tươi, non xanh, nước biếc.
3. Vượn hót, chim kêu, non xanh, nước biếc.
4. Vượn hót, chim kêu, chè tươi, rượu ngọt, non xanh, nước biếc.

**Câu 6.** Theo em, việc sử dụng nghệ thuật đối trong cặp câu thơ sau có tác dụng gì?

*Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,*

*Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say*

1. Gợi hình ảnh con người thư thái tận hưởng, ung dung say đắm ngắm nhìn cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, giàu có ấy.
2. Gợi thú vui nơi thôn dã, ruộng vườn ở núi rừng Việt Bắc.

C. Khẳng định thiên nhiên ban tặng con người: non xanh, nước biếc; rượu ngọt, chè tươi.

D. Thể hiện cuộc sống nhàn nhã, hưởng thụ.

**Câu 7**. Theo em, đâu là nội dung chính của bài thơ?

A. Bài thơ gợi tả cuộc sống khó khăn ở chiến khu Việt Bắc.

B. Bài thơ thể hiện tình cảm Bác dành cho cảnh núi rừng Việt Bắc.

C. Bài thơ thể hiện sự gắn kết thiên nhiên với con người, con người với thiên nhiên.

D. Bài thơ miêu tả cảnh thiên nhiên ở chiến khu Việt Bắc, cuộc sống với núi rừng chim muông, giản dị, đơn sơ, tràn đầy sự lạc quan, vui vẻ của Bác Hồ.

**Câu 8**. Cảm xúc, tư tưởng của nhà thơ được thể hiện bằng hình thức nào ở hai câu kết?

A. Bài thơ dùng bút pháp tả thực cảnh núi rừng Việt Bắc và cuộc sống con người nơi đây.

B. Bài thơ dùng bút pháp tả thực và hình ảnh ước lệ (Trăng xưa, hạc cũ).

C. Bài thơ dùng hình ảnh ước lệ ( Hạc cũ với xuân này) .

D. Bài thơ dùng thủ pháp lấy động tả tĩnh.

**Câu 9**. Dựa vào hoàn cảnh ra đời của bài thơ (năm 1947), em hãy nhận xét về phong cách sống của tác giả?

**Câu 10**. Em học tập được điều gì sau khi học bài thơ *Cảnh rừng Việt Bắc* của Bác Hồ?

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

Em hãy viết bài văn phân tích truyện ngắn sau:

**NGƯỜI ĂN XIN**

Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.

Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hổi của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.

(Theo Tuốc- ghê- nhép, nguồn internet)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

1. **YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần (có thể lẻ đến 0,25 điểm)

**B.** **YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **A** | 0,5 |
| **3** | **A** | 0,5 |
| **4** | **D** | 0,5 |
| **5** | **C** | 0,5 |
| **6** | **A** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **B** | 0,5 |
| **9** | - Bài thơ ra đời năm 1947 – khi cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta mới bắt đầu. Cơ quan đầu não của Đảng đều chuyển lên chiến khu Việt Bắc… gặp muôn vàn khó khăn và thử thách.  - Bài thơ không có dòng nào nói về khó khăn, thử thách... Chúng ta chỉ thấy bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp cùng con người đang say ngắm chúng với thái độ sống lạc quan...  *( HS đưa ra ý kiến và lí giải hợp lí vẫn cho điểm)* | 0,5    0,5 |
|  | **10** | Các ý trả lời cần bám sát nội dung bài thơ và suy luận hợp lý, thể hiện thái độ sống tích cực... hòa hợp với thiên nhiên, với thuần phong mỹ tục của dân tộc, của nhân loại.  - Sống hòa hợp, yêu thiên nhiên  - Sống giản dị, ko xa hoa, cầu kì.  - Luôn lạc quan, yêu cuộc sống  - Tìm và tạo ra thú vui giữa cuộc sống khó khăn.  - Yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước, vì nhân dân  …..  ( Hs nêu được 2 bài học …được điểm tối đa) | 1 |
| **II** |  | **Viết** |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học:*  Mở bài giới thiệu được truyện; thân bài phân tích được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện; kết bài khẳng định được giá trị của truyện. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Phân tích truyện *Người ăn xin* (Tuốc- ghê- nhép) | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận theo cấu trúc bài văn phân tích tác phẩm truyện:*  \* Mở bài: Giới thiệu chung về tác phẩm (nhan đề, tác giả) và nhận xét chung về truyện *Người ăn xin.*  \* Thân bài:  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, đảm bảo các yêu cầu sau.  - Tóm tắt ngắn gọn cốt truyện: Truyện có cốt truyện đơn giản, xoay quanh nhân vật tôi và người ăn xin. Họ tình cờ gặp nhau trên đường, người ăn xin chìa tay xin. Nhưng trớ trêu thay, trong tay cậu bé không hề có gì. Cậu bé đưa bàn tay nắm lấy tay người ăn xin và nói lời xin lỗi. Đáp lại, người ăn xin vui vẻ và cảm ơn cậu bé.  - Chủ đề của truyện: Tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu của con người trong cuộc sống.  + Phân tích các nhân vật để làm rõ chủ đề và nghệ thuật xây dựng nhân vật:  ++ Nhân vật người ăn xin:  ++ Hoàn cảnh: bần cùng, đáng thương (Học sinh dựa vào các chi tiết: *ăn xin đã già, đôi mắt đỏ hoe, áo quần tả tơi, nước mắt giàn giụa, đôi môi tái nhợt*... để cảm nhận).  +++ Hành động, cử chỉ: Lúc đầu gặp nhân vật tôi: chờ đợi, hi vọng sẽ nhận được một chút gì đó để qua cơn đói (Học sinh phân tích chi tiết: *chìa tay xin, đứng đợi*); sau khi nhận được cái nắm tay và lời xin lỗi của nhân vật tôi: không buồn, không trách cứ mà rất vui, hạnh phúc, ông lão đã đồng cảm, hiểu được tấm lòng của cậu bé, ông vui và hạnh phúc vì nhận được tình cảm chân thành và sự tôn trọng của cậu bé (Học sinh phân tích các chi tiết: *đôi môi nở nụ cười, nói lời cảm ơn cậu bé*).  ++ Nhân vật cậu bé (xưng *tôi):* giàu tình cảm, tốt bụng, sâu sắc. +++ Tình yêu thương con người, lòng tốt đã trở thành bản năng Cậu bé biết đồng cảm, rung động, sẻ chia trước nỗi đau khổ của những mảnh đời bất hạnh: Trước một người ở vào hoàn cảnh bần cùng, cậu bé không hề tỏ ra khinh miệt, xa lánh mà vẫn có hành động lời nói, thái độ hết sức chân thành.  +++ Có cách ứng xử chân tình, tử tế, ấm áp tình người.  *(Học sinh lựa chọn phân tích các hành động, cử chỉ, lời nói, cách ứng xử của cậu bé khi gặp ông lão ăn xin và sau khi không tìm thấy gì để cho ông lão cả).*  - Phân tích các biểu hiện nghệ thuật đặc sắc của truyện:  + Tình huống truyện: Nhà văn đặt nhân vật vào tình huống thử thách bất ngờ, qua đó bộc lộ phẩm chất, tính cách tốt đẹp của nhân vật.  + Truyện kể ở ngôi thứ nhất, người kể chuyện là nhân vật xưng tôi. Điều này giúp nhân vật dễ bộc lộc cảm xúc, câu chuyện trở nên chân thật, đáng tin hơn.  + Cốt truyện đơn giản, ngắn gọn; tình tiết truyện nhẹ nhàng nhưng giàu ý nghĩa, giúp người đọc hiểu sâu sắc hơn về nhân vật và những ý đồ nghệ thuật mà tác giả muốn gửi gắm.  + Nhân vật được xây dựng qua ngoại hình, hành động, cử chỉ, lời nói,...  \* Kết bài:  - Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện.  - Tác động của truyện tới người đọc: con người phải biết sống yêu thương, đồng cảm với những mảnh đời bất hạnh xung quanh mình. Biết cho đi để nhận lại yêu thương,... Điều đó sẽ giúp cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn. | 3,0 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt hay, mới mẻ, độc đáo. | 0,25 |